

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BÌNH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2018/HSST

Ngày: 14/3/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

*** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Xuân Tr- ờng.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Vũ Đình Mạnh.**

Ông **Nguyễn Đức Đông.**

- *Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Mừng-** Th- ký
Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, Hải Dương

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải D- ơng*
tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2018/HSST ngày 12/02/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn V** - Sinh năm 1994.

Nơi sinh: Xã T1, huyện T, tỉnh Hải D- ơng.

Nơi cư trú: Thôn A, xã T1, huyện T, tỉnh Hải D- ơng.

Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Vũ Văn K, sinh năm 1958 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1965;

Gia đình có 2 chị em, bị cáo là thứ 2.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 89 ngày 07/07/2016, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tài sản trộm cắp trị giá 6.100.000 đồng). Ngày 22/3/2017, V chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/12/2017, đến ngày 07/12/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương (*Có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ọc tóm tắt nh- sau:

Vũ Văn V là người nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 06/12/2017, V đi bộ từ nhà ra đường tỉnh lộ 392 rồi đón xe Bus đến xã T1, huyện B, tỉnh Hải Dương để mua ma túy về sử dụng. Khi đến thị trấn K1, V xuống xe đi bộ đến bờ sông thuộc Khu H1, xã T1 gặp và mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 200.000 đồng ma túy loại Heroin cất giấu trong túi quần rồi đi về nhà. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi V đi đến ngõ Ứ thuộc Khu H, xã T1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần V 02 gói nilon màu đen, kích thước mỗi gói 1,0 x 1,5 cm, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, V khai đó là Heroin V mua về sử dụng; 02 xi lanh kim tiêm; 01 ống nước cất chưa qua sử dụng.

Kết luận giám định số 40/KLGD-PC54 ngày 07/12/2017 của Phòng KTHS Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng ghi thu của Vũ Văn V gửi đến giám định có trọng lượng là 0,297gam, là loại Heroin. Heroin nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ. Hoàn lại đối tượng giám định 0,268 gam Heroin.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Vũ Văn V khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của những người chứng kiến, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 11/VKS-HS ngày 08/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hải D- ơng truy tố bị cáo Vũ Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn V khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của những ng- ời chứng kiến, biên bản bắt ng- ời phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Vũ Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 3 Điều 7 BLHS; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội: Xử phạt bị cáo Vũ Văn V từ 16 đến 19 tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giữ 06/12/2017.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đối với 0,268 gam Hêrôin hoàn lại sau giám định, 02 xilanh kim tiêm, 01 ống nước cất xét đây là vật chứng trong vụ án Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy, theo điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

Về án phí: □p dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ọc tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và ng- ời tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn V thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt ng- ời phạm tội quả tang, lời khai ng- ời chứng kiến, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nh- vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 06/12/2017, tại ngõ Ứ thuộc Khu H, xã T1, huyện B, tỉnh Hải Dương, Vũ Văn V có hành vi cất giấu trái phép 0,297 gam Heroin trong người, mục đích để sử dụng, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý, sử dụng của Nhà n- ớc về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Bị cáo là ng- ời có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận thức đ- ọc Hêrôin là chất ma túy gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, nó không chỉ gây nguy hại cho chính cơ thể ng- ời sử dụng mà còn làm ảnh h- ưởng xấu đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, ảnh h- ưởng xấu đến thuần phong mỹ tục của dân tộc. Ma túy là nguyên nhân gây nhiều tác hại cho xã hội cho từng gia đình và từng con ng- ời làm băng hoại đạo đức lối sống, phá vỡ những mối quan hệ truyền thống tốt đẹp trong gia đình và cộng đồng, làm h- hỏng một bộ phận trong thế hệ trẻ trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội nh- ng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Thời gian gần đây trên địa bàn huyện B xảy ra một

số loại tội phạm về ma túy nh- mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy... gây nhiều bức xúc trong nhân dân và gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Vũ Văn V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt đ- ọc quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, đúng nh- cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang đã truy tố đối với bị cáo. Cần thiết phải đ- a bị cáo ra xét xử nghiêm minh tr- ớc pháp luật, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung có hiệu quả thiết thực.

Do bị cáo bị khởi tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại thời điểm trước ngày 01/01/2018 khi BLHS 2015 chưa có hiệu lực pháp luật, đến thời điểm truy tố, xét xử BLHS 2015 đã có hiệu lực pháp luật. Căn cứ khoản 3 Điều 7 BLHS 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 để xét xử và quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án tại Bản án số 89 ngày 07/07/2016, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tài sản trộm cắp trị giá 6.100.000 đồng) nhưng bị cáo không coi đó là bài học rèn luyện mình trở thành công dân sống có ích cho xã hội mà với ý thức coi thường pháp luật bị cáo vẫn cố ý phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp “tái phạm”, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tuy nhiên cũng xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 0,268 gam Hêrôin hoàn lại sau giám định, 02 xilanh kim tiêm, 01 ống nước cất, xét đây là vật chứng trong vụ án Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy, theo điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại khu H, xã T1, huyện B, tỉnh Hải Dương, quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

- Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: □p dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 3 Điều 7 BLHS; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn V 18 (Mười tám) tháng tù; Thời hạn tính từ ngày 06/12/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: □p dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

Tịch thu cho tiêu hủy 0,268 gam Hêrôin hoàn lại sau giám định, 02 xilanh kim tiêm, 01 ống nước cất. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B với Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

Về án phí: □p dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí STHS.

□n xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- VKSND huyện B.
- VKSND tỉnh Hải D-ơng.
- Công an huyện B.
- Chi cục TH DS huyện B.
- Trại tạm giam Kim Chi-Công an tỉnh Hải D-ơng.
- Cơ quan Thi hành án-Công an tỉnh Hải D-ơng.
- Sở T- pháp Hải D-ơng.
- Bị cáo.
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
TH□M PH□N - CH□ TO□ PHI□N TOÀ

Nguyễn Xuân Tr□ờng